

Số: 37/KH-UBND

Hung Mỹ, ngày 05 tháng 3 năm 2026

**KẾ HOẠCH
Thực hiện Chuyển đổi số năm 2026 của xã Hưng Mỹ**

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 14/7/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Cà Mau đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1929/QĐ-UBND ngày 01/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Đề án Chuyển đổi số tỉnh Cà Mau đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 0280/KH-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về thực hiện Chuyển đổi số năm 2026 của tỉnh Cà Mau.

Ủy ban nhân dân xã Hưng Mỹ xây dựng Kế hoạch thực hiện Chuyển đổi số năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tổ chức triển khai chuyển đổi số tại cấp xã theo hướng đồng bộ, có lộ trình cụ thể, gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã, bảo đảm thực chất, tránh hình thức. Lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ, mọi hoạt động quản lý, điều hành phải hướng đến nâng cao chất lượng dịch vụ công, giảm thời gian, chi phí và tăng mức độ hài lòng. Dữ liệu được xác định là nền tảng cốt lõi, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành kịp thời, chính xác, minh bạch. Từng bước xây dựng mô hình chính quyền số cấp xã vận hành dựa trên dữ liệu số, ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn bộ quy trình xử lý công việc, góp phần thực hiện hiệu quả mục tiêu chuyển đổi số của tỉnh Cà Mau.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về chính quyền số

- 100% thủ tục hành chính (TTHC) thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân xã đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.
- Phần đầu trên 90% hồ sơ TTHC được tiếp nhận, xử lý trực tuyến.
- Trên 95% hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được số hóa, cập nhật vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.
- 100% văn bản trao đổi giữa Ủy ban nhân dân xã với các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, có ký số (trừ văn bản mật).
- Trên 90% hồ sơ công việc của cán bộ, công chức xã được xử lý trên môi trường mạng.
- 85% nhiệm vụ được theo dõi, quản lý trên hệ thống điện tử.
- 100% cán bộ, công chức xã được bồi dưỡng kỹ năng số và an toàn thông tin cơ bản.

2.2. Về kinh tế số

- Phần đầu 70% hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất trên địa bàn sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt hoặc QR code.
- Hỗ trợ ít nhất 02 sản phẩm chủ lực/OCOP của xã xây dựng mã QR truy xuất nguồn gốc và cập nhật lên Cổng truy xuất nguồn gốc của tỉnh.
- 100% vùng sản xuất tập trung được cập nhật trên bản đồ số nông nghiệp của tỉnh.

2.3. Về xã hội số

- Phần đầu 85% người dân trưởng thành có tài khoản định danh điện tử (VNeID).
- Trên 65% người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch ngân hàng hoặc tổ chức được phép.
- Trên 85% người dân trưởng thành sử dụng điện thoại thông minh.
- 90% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử.
- 100% học sinh THCS trên địa bàn được phổ cập kỹ năng số cơ bản.
- Tối thiểu 80% người sử dụng Internet được tuyên truyền, hướng dẫn kỹ năng an toàn thông tin.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành

- Thực hiện kiện toàn Tổ công tác chuyển đổi số của xã, bảo đảm thành phần gồm lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã, công chức chuyên môn và đại diện các đoàn thể có liên quan. Tổ công tác được phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên theo lĩnh vực phụ trách như: dịch vụ công trực tuyến, dữ liệu số, tuyên truyền - phổ cập

kỹ năng số, an toàn thông tin và hỗ trợ người dân sử dụng nền tảng số. Quy định rõ trách nhiệm cá nhân, gắn với tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Xây dựng kế hoạch triển khai chi tiết theo từng quý, xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu, nội dung công việc, thời gian hoàn thành và đơn vị chịu trách nhiệm. Định kỳ hằng quý tổ chức họp đánh giá tiến độ thực hiện, kịp thời tháo gỡ khó khăn, điều chỉnh giải pháp phù hợp với tình hình thực tế. Đồng thời, đưa các chỉ tiêu chuyên đổi số vào tiêu chí đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của cán bộ, công chức, xem đây là một trong những căn cứ quan trọng để đánh giá trách nhiệm, tinh thần chủ động và hiệu quả công tác.

2. Phát triển chính quyền số

2.1. Nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến

- Tổ chức rà soát toàn bộ thủ tục hành chính (TTHC) thuộc thẩm quyền giải quyết; chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình nội bộ theo hướng điện tử hóa toàn trình, bảo đảm mỗi khâu từ tiếp nhận, xử lý, phê duyệt đến trả kết quả đều được thực hiện trên môi trường số. Hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được số hóa, lưu trữ và cập nhật đầy đủ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, hạn chế tối đa việc xử lý song song hồ sơ giấy.

- Trung tâm Phục vụ Hành chính công đẩy mạnh hướng dẫn người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến mức độ toàn trình; hỗ trợ thực hiện thanh toán trực tuyến phí, lệ phí qua các nền tảng thanh toán số theo quy định. Tăng cường tuyên truyền về lợi ích của dịch vụ công trực tuyến nhằm nâng cao tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến, giảm thời gian đi lại và chi phí cho người dân.

- Tăng cường tích hợp và khai thác hiệu quả nền tảng định danh điện tử VNeID trong tiếp nhận và giải quyết TTHC, xác thực thông tin công dân, giảm yêu cầu nộp lại giấy tờ đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia. Đồng thời, bố trí cán bộ trực tiếp hỗ trợ người dân tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công trong việc tạo tài khoản, đăng nhập hệ thống, nộp hồ sơ, tra cứu tình trạng giải quyết, đặc biệt ưu tiên hỗ trợ người cao tuổi, người ít tiếp cận công nghệ.

2.2. Ứng dụng nền tảng số trong quản lý, điều hành

- Sử dụng hiệu quả Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành trong tiếp nhận, xử lý, phát hành văn bản; bảo đảm 100% cán bộ, công chức sử dụng chữ ký số chuyên dùng trong trao đổi công việc, trừ văn bản mật theo quy định. Toàn bộ quy trình xử lý công việc được thực hiện trên môi trường mạng, góp phần nâng cao tính minh bạch, rút ngắn thời gian giải quyết.

- Đẩy mạnh tổ chức họp không giấy, khai thác tài liệu điện tử; thực hiện họp trực tuyến khi cần thiết để tiết kiệm thời gian, chi phí và nâng cao hiệu quả phối hợp, thường xuyên cập nhật, theo dõi nhiệm vụ và các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên hệ thống báo cáo điện tử của tỉnh Cà Mau, bảo đảm số liệu chính xác, kịp thời

phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành. Đồng thời, phối hợp cung cấp, cập nhật dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của xã phục vụ Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh (IOC) của tỉnh, góp phần hình thành hệ thống điều hành dựa trên dữ liệu số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước tại địa phương.

3. Phát triển dữ liệu số

- Tổ chức rà soát, phân loại và xây dựng lộ trình số hóa hồ sơ, tài liệu lưu trữ tại cơ quan, ưu tiên các lĩnh vực có tần suất khai thác cao như hộ tịch, đất đai, chính sách xã hội, người có công và bảo trợ xã hội. Việc số hóa bảo đảm tuân thủ quy định về lưu trữ, bảo mật thông tin; tài liệu sau khi số hóa được gắn mã định danh, sắp xếp khoa học, thuận tiện cho tra cứu, khai thác và sử dụng lại, từng bước giảm phụ thuộc vào hồ sơ giấy.

- Thực hiện cập nhật, đối chiếu và làm sạch dữ liệu dân cư, dữ liệu an sinh xã hội; bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, đồng bộ với cơ sở dữ liệu cấp trên. Thường xuyên rà soát, loại bỏ dữ liệu trùng lặp, sai lệch; cập nhật biến động kịp thời nhằm phục vụ hiệu quả công tác quản lý và hoạch định chính sách.

4. Phát triển kinh tế số tại địa phương

4.1. Lĩnh vực nông nghiệp

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong sản xuất nông nghiệp, nhất là tại các vùng nuôi trồng thủy sản và vùng sản xuất tập trung. Tổ chức hướng dẫn người dân sử dụng nhật ký sản xuất điện tử, cập nhật thông tin về quy trình nuôi trồng, sản lượng và thời điểm thu hoạch nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và minh bạch thông tin sản phẩm.

- Cơ quan chuyên môn cập nhật bản đồ số vùng sản xuất tập trung, tích hợp dữ liệu về diện tích, sản lượng, tình hình dịch bệnh phục vụ quản lý và cảnh báo sớm rủi ro. Hỗ trợ các tổ hợp tác, hợp tác xã xây dựng mã QR truy xuất nguồn gốc sản phẩm, góp phần nâng cao giá trị và khả năng tiêu thụ.

4.2. Thương mại - dịch vụ

- Hướng dẫn hộ kinh doanh tham gia sàn thương mại điện tử, xây dựng gian hàng số và quảng bá sản phẩm trên môi trường mạng. Phối hợp hỗ trợ cài đặt, sử dụng mã QR, ví điện tử và tài khoản thanh toán; khuyến khích giao dịch không dùng tiền mặt trong mua bán hàng hóa, dịch vụ.

- Đẩy mạnh tuyên truyền lợi ích của thanh toán điện tử, mở rộng thói quen tiêu dùng số trong cộng đồng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế số của tỉnh Cà Mau.

5. Phát triển xã hội số

5.1. Phổ cập kỹ năng số

- Triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số” tại tất cả các ấp, làng ghép trong các cuộc họp dân, sinh hoạt tổ tự quản, đoàn thể nhằm phổ cập kiến thức và kỹ năng số cơ bản cho người dân. Nội dung tập trung vào kỹ năng sử dụng điện thoại thông minh, truy cập Internet an toàn, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử và nhận diện thông tin xấu độc trên không gian mạng.

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc trực tiếp hỗ trợ người dân tại cơ sở, đặc biệt là người cao tuổi, người ít tiếp cận công nghệ. Tổ chức hướng dẫn cài đặt và sử dụng ứng dụng định danh điện tử VNeID; hỗ trợ tạo tài khoản và nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; hướng dẫn thanh toán số qua mã QR, ví điện tử hoặc tài khoản ngân hàng. Đồng thời, tăng cường tuyên truyền kỹ năng phòng chống lừa đảo trực tuyến, cảnh báo các hình thức giả mạo, chiếm đoạt tài sản, bảo vệ dữ liệu cá nhân và thông tin tài khoản.

5.2. Lĩnh vực y tế - giáo dục - an sinh xã hội

- Trạm Y tế xã tổ chức rà soát, cập nhật và hoàn thiện hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân; bảo đảm thông tin được nhập đầy đủ, chính xác và đồng bộ với hệ thống quản lý ngành y tế. Tuyên truyền để người dân hiểu rõ lợi ích của hồ sơ sức khỏe điện tử trong theo dõi, chăm sóc và khám chữa bệnh.

- Phối hợp với các Trường TH -THCS trên địa bàn tổ chức các hoạt động phổ cập kỹ năng số cho học sinh như sử dụng Internet an toàn, khai thác học liệu số và ứng dụng công nghệ trong học tập.

- Thực hiện chi trả trợ cấp xã hội, chính sách an sinh bằng hình thức không dùng tiền mặt, tạo thuận lợi cho người thụ hưởng và bảo đảm công khai, minh bạch, góp phần xây dựng xã hội số trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

6. Bảo đảm an toàn thông tin

- Tổ chức rà soát, thống kê và phân loại các hệ thống thông tin, trang thiết bị công nghệ thông tin đang sử dụng tại cơ quan; thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin theo quy định, như cài đặt phần mềm phòng chống mã độc, quản lý tài khoản truy cập, sao lưu dữ liệu định kỳ và sử dụng chữ ký số đúng quy trình. Phân công cán bộ phụ trách theo dõi, kịp thời phát hiện và báo cáo sự cố phát sinh.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân nhận diện các hình thức lừa đảo trực tuyến phổ biến như giả mạo cơ quan nhà nước, lừa đảo qua mạng xã hội, cuộc gọi giả danh; khuyến cáo không cung cấp thông tin cá nhân, mã OTP cho người lạ.

7. Công tác tuyên truyền

- Đẩy mạnh tuyên truyền về chuyển đổi số qua Trang thông tin điện tử, mạng xã hội của xã, xây dựng chuyên mục định kỳ phổ biến chủ trương, chính sách, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số và kỹ năng bảo đảm an toàn

thông tin. Nội dung tuyên truyền được biên soạn ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp với từng nhóm đối tượng trên địa bàn.

- Lồng ghép nội dung chuyển đổi số trong các cuộc họp dân, sinh hoạt chi bộ, họp tổ nhân dân tự quản và sinh hoạt của các đoàn thể nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân. Đồng thời, phối hợp đăng tải thông tin, bài viết tuyên truyền trên Cổng Thông tin điện tử và các phương tiện truyền thông của tỉnh Cà Mau, góp phần lan tỏa hiệu quả các hoạt động chuyển đổi số tại địa phương.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số được bảo đảm từ ngân sách xã theo phân cấp, hằng năm xây dựng dự toán và bố trí phù hợp với khả năng cân đối. Ưu tiên nguồn lực cho các nội dung trọng tâm như hạ tầng công nghệ thông tin, số hóa hồ sơ, tập huấn kỹ năng số và bảo đảm an toàn thông tin.

- Huy động nguồn lực xã hội hóa theo quy định; vận động doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia hỗ trợ trang thiết bị, đào tạo kỹ năng số cho người dân. Việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm công khai, minh bạch, góp phần thực hiện hiệu quả mục tiêu chuyển đổi số của tỉnh Cà Mau.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo của xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06

Thực hiện đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch; kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; đánh giá kết quả, tiến độ thực hiện của các cơ quan, đơn vị và chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã về kết quả triển khai chuyển đổi số trên địa bàn xã.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì tham mưu Ban Chỉ đạo theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình và kết quả triển khai Kế hoạch. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ về chuyển đổi số theo đúng tinh thần chỉ đạo của Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh và của xã. Kịp thời nắm bắt, tổng hợp khó khăn, vướng mắc và đề xuất Ban Chỉ đạo chỉ đạo giải quyết, bảo đảm tiến độ, chất lượng thực hiện Kế hoạch.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất của Ban Chỉ đạo và Ủy ban nhân dân xã; tổng hợp số liệu, đánh giá kết quả triển khai phục vụ báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh theo quy định.

- Chủ trì tham mưu triển khai công tác cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số, đổi mới quy trình nội bộ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, Văn phòng Đảng ủy và các tổ chức chính trị - xã hội

Đề nghị các cơ quan, đơn vị phối hợp lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này vào Kế hoạch chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị; bảo đảm triển khai đồng bộ, thống nhất trong toàn hệ thống chính trị. Tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu, trao đổi thông tin giữa cơ quan Đảng, chính quyền và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và giám sát; góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn xã.

4. Các Phòng, ban, Trung tâm thuộc Ủy ban nhân dân xã

Theo chức năng, nhiệm vụ các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này đảm bảo hiệu quả, thống nhất.

Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo hướng dẫn của Phòng Văn hóa - Xã hội về kết quả triển khai thực hiện chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị.

4. Các ấp, Tổ công nghệ số cộng đồng

Trưởng ấp và Tổ công nghệ số cộng đồng trực tiếp hỗ trợ người dân tại cơ sở, hướng dẫn cài đặt và sử dụng các ứng dụng số, nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán điện tử. Phối hợp triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”, tổ chức các buổi hướng dẫn thực hành tại cộng đồng, góp phần nâng cao kỹ năng số, hình thành thói quen sử dụng dịch vụ số trong Nhân dân.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2026 có thể điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế; trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh bằng văn bản về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân xã xem xét, chỉ đạo. *N. V. Cam*

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Đảng ủy;
- CT, các PCT UBND xã;
- Trung tâm PVHCC xã;
- Các phòng, ban, ngành xã;
- Các ấp trên địa bàn xã;
- Tổ Công nghệ số cộng đồng;
- LĐVP;
- Lưu: VT.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

L. Thanh Phong
Lê Thanh Phong

